

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày 27-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

VÕ VĂN Đ, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13/8/1984 tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: K266/H57/35 đường H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: Võ Văn L (sinh năm 1958) và bà Hoàng Thị S (sinh năm 1962).
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án:

- Bản án số 11/HSST ngày 02/02/2010 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999 xử phạt Võ Văn Đ 30 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 100/HSPT ngày 13/5/2010 của Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng tuyên y án sơ thẩm). Chấp hành xong về lại địa phương ngày 12.01.2012 (Đ chưa nộp số tiền truy thu sung công quỹ nhà nước là 8.000.000 đồng).

- Bản án số 88/HSST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 178 BLHS. Chấp hành xong về lại địa phương ngày 12.01.2023.

Tiền sự: Quyết định số 08/2020/QĐ-TA ngày 06/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 14/01/2020 đến ngày 29/4/2021.

Nhân thân:

- Bản án số 37/HSPT ngày 25/02/2003 của Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Đà Nẵng xử phạt 05 (năm) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong về lại địa phương ngày 31.8.2005.

- Bản án số 14/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong về lại địa phương ngày 29.3.2015.

- Quyết định số 10830/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đưa vào cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục Đào tạo X TP. Đà Nẵng từ ngày 05/12/2008 đến ngày 11/11/2009;

- Quyết định số 24/2016/QĐ-TA ngày 13/6/2016 của Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 05/5/2016 đến ngày 25/8/2017;

- Quyết định số 109/2017/QĐ-TA ngày 04/12/2017 của Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 15/10/2017 đến ngày 15/10/2018;

- Quyết định số 01/2019/QĐ-TA ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 22/12/2018 đến ngày 15/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27.02.2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Em Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 16/10/2007; Địa chỉ: K90/16 đường T, phường D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1982; Địa chỉ: K90/16 đường T, phường D, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Nguyễn Thị Hồng Th - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Đ và em Huỳnh Thị Yến N là hàng xóm. Đ đã thực hiện hành vi dâm ô đối với em N nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/02/2023, N đang đi bộ về nhà thì gặp Võ Văn Đ. Đ rủ N đi uống sữa, N đồng ý. Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu

xanh (không rõ biển số), mượn của T (không rõ lai lịch), chở N đến quầy bán cá viên chiên trên đường A, TP. Đà Nẵng mua cá viên chiên cho N. Sau đó, Đ chở N đến quán Tàu hũ (địa chỉ: số 124 đường A, P. M, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng). Khi vào quán, N ngồi ở bàn đầu tiên sát tường bên trái (theo hướng nhìn từ trong ra ngoài), Đ ngồi sát bên phải của N. Trong lúc N ngồi ăn, Đ dùng tay trái để lên đùi bên phải của N, thấy N không phản ứng gì, Đ luồn tay vào trong áo của N sờ vào vùng ngực nhiều lần, Đ tiếp tục luồn tay trái vào bên trong quần N, sờ bên ngoài bộ phận sinh dục của N nhiều lần. Đ nói với N: “Cho chú hôn tí” nhưng N không đồng ý, đẩy Đ ra. Đ dùng hai tay kéo sát đầu N lại gần và dùng môi hôn vào môi N thì N đẩy Đ ra. Do quán có đông khách nên Đ tính tiền chở N đi về.

Lần 2: Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, trên đường chở N về nhà, Đ dùng xe gần ngã tư đường O - V, phường M, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đ giữ N lại và dùng môi hôn vào môi N. Lúc này N nói: “Có người kia” nên Đ bỏ N ra để N đi bộ về, Đ quay xe đi về. N về nhà kể lại sự việc trên cho mẹ em N là chị Lê Thị Tr, chị Tr đưa N đến Công an phường M, quận Hải Châu trình báo sự việc trên.

Ngày 27.02.2023, Đ đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 video có độ dài 25 phút 23 giây trích xuất từ camera của quán Tàu hũ trên, được lưu trữ trong một đĩa CD (do ông Phạm Tấn H, quản lý quán Tàu hũ giao nộp).
- 01 áo ngắn tay, chất liệu bằng thun, màu trắng, có nhiều chữ và họa tiết màu đen trên áo, viền tay áo và cổ áo có đường sọc trắng đen, đã qua sử dụng; 01 quần lửng, chất liệu bằng thun, màu đen, đã qua sử dụng (do N giao nộp).

Theo Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 04/TDTE ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y, Sở y tế thành phố Đà Nẵng đối với Huỳnh Thị Yến N, kết luận:

- Thăm khám bên ngoài (ngoài bộ phận sinh dục) không phát hiện dấu hiệu do ngoại lực tác động.
- Tình trạng màng trinh: Màng trinh chun giãn, hình khế, khó xác định vết tổn thương cũ. Hiện tại không thấy tổn thương mới, không chảy máu.
- Xét nghiệm tinh dịch đồ: Không tìm thấy tinh trùng trong cặn mẫu ly tâm.
- Căn cứ xác nghiệm nồng độ Beta HCG trong máu (<0.100 mIU/mL). Hiện tại cháu Huỳnh Thị Yến N không có thai.

Theo Bản kết luận giám định số: 573/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định. Căn cứ vào hình ảnh và thời gian hiển thị trên hình ảnh trong file video gửi giám định:

- + Trong khoảng thời gian từ 22:15:23 đến 22:15:25, bàn tay phải của người đàn ông chạm vào vùng mặt bên trái của người nữ;

+ Trong khoảng thời gian từ 22:22:17 đến 22:22:19, bàn tay phải của người đàn ông chạm vào bàn tay phải của người nữ;

+ Trong khoảng thời gian từ 22:23:09 đến 22:23:11, bàn tay phải của người đàn ông chạm vào vùng mặt bên trái của người nữ;

+ Lúc 22:24:19, bàn tay trái của người đàn ông chạm vào vai trái của người nữ (chạm gián tiếp qua áo);

+ Trong khoảng thời gian từ 22:24:24 đến 22:24:26, bàn tay phải của người đàn ông chạm vào vai trái của người nữ (chạm gián tiếp qua áo);

+ Trong khoảng thời gian từ 22:24:51 đến 22:24:57, bàn tay trái của người đàn ông chạm vào vùng mặt bên trái của người nữ;

+ Trong khoảng thời gian từ 22:25:05 đến 22:25:10, bàn tay phải của người đàn ông chạm vào vùng mặt bên trái của người nữ;

+ Trong khoảng thời gian từ 22:25:16 đến 22:25:17, bàn tay phải của người đàn ông chạm vào vùng mặt bên trái của người nữ;

+ Lúc 22:25:48, bàn tay phải của người đàn ông chạm vào bàn tay trái của người nữ.

Không xác định được người đàn ông sờ, chạm vào những bộ phận nào trên cơ thể người nữ tại những thời điểm khác do hình ảnh file video chất lượng kém, hình ảnh mờ, nhòe, nhiều điểm bị che khuất.

Theo các biên bản nhận dạng vào ngày 27/02/2023, em Huỳnh Thị Yến N xác định Đ là người đã thực hiện hành vi dâm ô đối với em N, Đ cũng xác định đã thực hiện hành vi dâm ô đối với em N.

Về phần dân sự: Gia đình Võ Văn Đ đã tự thỏa thuận bồi thường cho em N số tiền 2.000.000 đồng. Em N và bà Lê Thị Tr không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng: Điểm b, e khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Võ Văn Đ mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho em Huỳnh Thị Yến N 01 áo ngắn tay, chất liệu bằng thun, màu trắng, có nhiều chữ và họa tiết màu đen trên áo, viền tay áo và cổ áo có đường sọc trắng đen, đã qua sử dụng và 01 quần lửng, chất liệu bằng thun, màu đen, đã qua sử dụng.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 video có độ dài 25 phút 23 giây trích xuất từ camera của quán Tàu hũ, được lưu trữ trong một đĩa CD.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại thống nhất với quan điểm luận tội đối với bị cáo về tội danh và tình tiết giảm nhẹ cũng như mức hình phạt là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc có mức án phù hợp đối với bị cáo.

Bị cáo Võ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/02/2023, tại quán Tàu hũ số 124 đường A, P. M, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Võ Văn Đ có hành vi dùng tay luồn vào bên trong quần và áo sờ vào bên ngoài bộ phận sinh dục; sờ vào hai bên vùng ngực nhiều lần và hôn em Huỳnh Thị Yến N. Khi Đ chở em Nhi đến gần ngã tư đường O - V, P. M, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng (*bên cạnh quán com hến gần nhà N*), Đ kéo N lại và tiếp tục hôn em N, lúc này N nói: “Có người kia” nên Đ bỏ N ra để N đi bộ về, Đ quay xe đi về.

[2] Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức, biết rõ những hành vi mà mình thực hiện đối với cháu N có tính chất tình dục nhưng do ham muốn tình dục cho bản thân mà bị cáo cố ý thực hiện khi cháu N chưa đủ 16 tuổi, chỉ mới 15 tuổi tháng 2 ngày. Bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần, ngoài ra bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt thuộc quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, ảnh hưởng đến tinh thần và sự phát triển bình thường của trẻ em, ngoài ra hành vi này còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng đi chấp hành án nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự nhìn nhận, sửa chữa bản thân.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Bản thân bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả

cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo ngắn tay, chất liệu bằng thun, màu trắng, có nhiều chữ và họa tiết màu đen trên áo, viền tay áo và cổ áo có đường sọc trắng đen, đã qua sử dụng và 01 quần lửng, chất liệu bằng thun, màu đen, đã qua sử dụng thì cần trả lại cho em Huỳnh Thị Yến N.

Đối với 01 video có độ dài 25 phút 23 giây trích xuất từ camera của quán Tàu hũ ghi nhận vụ việc cần được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng: điểm b, e khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Đ 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27.02.2023.

II. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho em Huỳnh Thị Yến N: 01 áo ngắn tay, chất liệu bằng thun, màu trắng, có nhiều chữ và họa tiết màu đen trên áo, viền tay áo và cổ áo có đường sọc trắng đen, đã qua sử dụng và 01 quần lửng, chất liệu bằng thun, màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26.6.2023).

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa đoạn video từ camera an ninh do Công an phường P quản lý ghi nhận vụ việc.

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000đ.

IV. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Cơ quan THAHS quận Hải Châu;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà